

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10-6-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Minh

Bà Tạ Thị Hải Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H; cư trú tại: Tổ dân phố T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Đình S; cư trú tại: Tổ dân phố T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 12 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Vũ Đình S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A (nay là phường Đ, quận H), thành phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 4 năm 1999. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và

tính cách không phù hợp, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không tin tưởng nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không có khả năng đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Vũ Đình S được ly hôn.

Giữa chị và anh Vũ Đình S có hai con chung là Vũ Đình H, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2000 và Vũ Đình D, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2005. Nếu vợ chồng ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Đình D và không yêu cầu anh Sinh phải đóng góp tiền nuôi con. Đối với con chung Vũ Đình H đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13 tháng 5 năm 2019, bị đơn là anh Vũ Đình S trình bày:

Anh cũng thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Thu H về thời gian và địa điểm vợ chồng đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng tính cách và quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau. Nay chị Nguyễn Thị Thu H có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh là đồng ý ly hôn với chị H vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Giữa anh và chị H có hai con chung như chị H đã trình bày. Nếu vợ chồng ly hôn, anh đồng ý giao con chung Vũ Đình D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; đối với con chung Vũ Đình H hiện đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 16 tháng 4 năm 2019, con chung chưa thành niên của chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Đình S là Vũ Đình D trình bày:

Hiện tại cháu đang sống cùng bố mẹ và được bố mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo nhưng từ nhỏ mẹ luôn là người trực tiếp chăm lo cho cháu, hiểu cháu hơn và sống tình cảm với cháu hơn. Vì vậy, nếu bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu là được sống cùng với mẹ.

Theo Biên bản xác minh ngày 13 tháng 5 năm 2019 tại Tổ dân phố nơi chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Đình S cư trú:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Đình S kết hôn và chung sống tại tổ dân phố T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng được khoảng 20 năm. Quá trình chung sống, vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn làm ảnh hưởng đến hàng xóm, láng giềng, còn mâu thuẫn nội bộ trong gia đình thì địa phương không nắm được. Nay chị H có đơn xin ly hôn, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Đình S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do bất đồng đồng tính cách và quan điểm sống nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không còn quan tâm đến nhau, thể hiện hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Đình S được ly hôn; đồng thời giao con chung chưa thành niên là Vũ Đình D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; đối với con chung Vũ Đình H đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là anh Vũ Đình S đang cư trú tại tổ dân phố T, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là anh Vũ Đình S vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Đình S theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Đình S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A (nay là phường Đ, quận H), thành phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 4 năm 1999 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc; sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính cách và quan điểm sống không phù hợp; vợ chồng không còn sự tin tưởng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình; vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy,

yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H xin được ly hôn với anh Vũ Đình S là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Đình S có hai con chung là Vũ Đình H, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2000 và Vũ Đình D, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2005. Con chung Vũ Đình H hiện đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên Hội đồng xét xử không xét. Đối với việc nuôi dưỡng con chung Vũ Đình D, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Chị Nguyễn Thị Thu H hiện đang làm việc tại Công ty Bảo hiểm Prudential với thu nhập khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng, thời gian làm việc trong giờ hành chính, có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con; cháu D có nguyện vọng được sống cùng mẹ và anh S cũng đồng ý giao cháu D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H, giao con chung Vũ Đình D, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2005 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Đình S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 19, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thu H ly hôn anh Vũ Đình S.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Vũ Đình D, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2005 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom

con mà không ai được cản trở.

2.2. Đối với con chung Vũ Đình H, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2000 đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên không xét.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Đình S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) - tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004956 ngày 12 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Bích Diệp

